TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/KDTM-ST
Ngày: 01/9/2020
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tiêu Kim Thuận.

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thế Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 833/TLST-KDTM ngày 09 tháng 11 năm 2016 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2020/QĐST-KDTM ngày 17 tháng 7 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 179/2020/QĐST-KDTM ngày 14/8/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP E.

Địa chỉ: tầng 8 văn phòng số L8-01-11+16 tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Hồng Quốc T**, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: 196 Hoàng Diệu, Phường 8, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo giấy ủy quyền số 79/2017/EIBQ4/UQ-GĐ ngày 17/11/2017 của **Ngân hàng TMCP E**).

- Bị đơn: Công ty TNHH MTV HH (vắng mặt).

Địa chỉ: 49B cư xá Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận B, Tp. H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Văn N – Giám đốc

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà H, sinh năm 1965

Địa chỉ: 49B cư xá Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận B, Tp. H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung của nguyên đơn là **Ngân hàng TMCP E** cũng như tại bản tự khai của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn **Ông Hồng Quốc T** trình bày như sau:

Công ty TNHH MTV HHđã được **Ngân hàng TMCP E** - Chi nhánh Quận 4 cấp tín dụng số tiền: 1.580.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201501792 ngày 22/09/2015 và Hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201502025 ngày 24/10/2015, mục đích vay là để mua xe ô tô. Để đảm bảo các khoản vay, Công ty TNHH MTV HHđã ký Hợp đồng thế chấp số 337/2015/EIBQ4-KHDN/HĐBĐ và số 336/2015/EIBQ4-KHDN/HĐBĐ được công chứng tại Phòng công chứng số 1, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 11/01/2016.

Trong quá trình sử dụng các hợp đồng tín dụng nêu trên, Công ty TNHH MTV HHđã không thực hiện đúng cam kết thanh toán đã ký với **Ngân hàng TMCP E** - Chi nhánh Quận 4. Khoản vay đã quá hạn thanh toán từ ngày 22/08/2016. Ngân hàng TMCP E - Chi nhánh Quận 4 đã thông báo và liên hệ nhiều lần nhưng Công ty TNHH MTV HHvẫn chưa trả nợ. Số tiền Công Ty TTNHH Một Thành Viên Thương mại Dịch vụ Du lịch Lữ hành Huỳnh Hạnh đã trả nợ từ khi vay đến 13/9/2016 (12 tháng) là 449.493.051 đồng, trong đó gốc: 354.016.000 đồng, lãi: 95.477.051 đồng.

Tạm tính đến ngày 01/09/2020, Công ty TNHH MTV HHcòn nợ **Ngân hàng TMCP E** - Chi nhánh Quận 4 số tiền 2.391.340.564 đồng. Ngày 02/10/2018, **Ngân hàng TMCP E** có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu Công ty TNHH MTV HHtrả số tiền phí bảo hiểm vật chất 05 xe ô tô là 12.418.000 đồng.

Tại tòa đề nghị Công ty TNHH MTV HHphải thanh toán cho **Ngân hàng TMCP E** toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 01/09/2020 là: 2,391.340.564 đồng, trong đó tiền gốc là 1.225.984.000 đồng, tiền lãi là 1,152.938.564 đồng và phí bảo hiểm xe là: 12.418.000 đồng. Công ty TNHH MTV HHtiếp tục trả lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201501792 ngày 22/09/2015 và Hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201502025 ngày 24/10/2015 cho đến khi thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng.

Trong trường hợp Công ty TNHH MTV HHkhông trả nợ hoặc trả nợ không đủ, thì phát mãi các tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp. Nếu giá trị tài sản bảo đảm không thu hồi đủ nợ thì Công ty TNHH MTV HHtiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho đến khi trả xong nợ.

Bị đơn Công ty TNHH MTV HHcó ông Huỳnh Văn N là đại diện theo pháp luật tại bản khai xác định: Công ty TNHH MTV HHcó ký hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp với **Ngân hàng TMCP E**. Tuy nhiên, công ty đang ngừng hoạt động và 01 trong 05 chiếc xe công ty thế chấp cho ngân hàng do Bà H quản lý, sử dụng nên công ty đang tranh chấp về nội dung này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà H tại bản khai xác định toàn bộ công ty và tài sản thế chấp cho ngân hàng là tài sản thuộc sở hữu của bà. Ông

Nhân chỉ là người đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và lấy toàn bộ tài sản. Bà đề nghị Tòa án xem xét hành vi lừa đảo của ông Nhân.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Viện kiểm sát kiến nghị quá trình giải quyết vụ án Tòa án chậm đưa vụ án ra xét xử.

- Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng có bản khai chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không đến Tòa để tham gia hòa giải và xét xử vụ án cũng như không có đơn xin vắng mặt.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp được công chứng chứng thực giữa nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định pháp luật nên có cơ sở xem xét. Căn cứ vào bản khai của bị đơn về việc thừa nhận nợ với nguyên đơn cũng như bảng sao kê chi tiết khoản vay của bị đơn có cơ sở xác định bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết nên nguyên đơn khởi kiện là có cơ sở chấp nhận. Căn cứ vào hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới và các phiếu thu do Công ty bảo hiểm Bảo Long phát hành có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện bổ sung của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ Hợp đồng tín dụng và lời khai nhận của bị đơn có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là "tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: do bị đơn có trụ sở tại Quận B, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về tư cách tham gia tố tụng:

[3.1] Xét Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Ngân hàng TMCP E; Giấy ủy quyền tham gia tố tụng số 305/2016/EIB/UQ-TGĐ ngày 28/4/2016; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Chi nhánh Quận 4 và Giấy ủy quyền tham gia tố tụng số 79/2017/EIBQ4/UQ-GĐ ngày 17/11/2017 là hợp lệ nên **Ông Hồng Quốc T** có đủ tư cách đại diện nguyên đơn tham gia tố tụng tại Tòa án.

[3.2] Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH một thành viên ngày 01/6/2015 của Sở kế hoạch đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh có cơ sở xác định ông Huỳnh Văn N là đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Dịch vụ Du lịch Lữ hành Huỳnh Hạnh.

[3.3] Xét bị đơn Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Dịch vụ Du lịch Lữ hành Huỳnh Hạnh, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà H đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về hình thức và nội dung Hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201501792 ngày 22/09/2015; Hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201502025 ngày 24/10/2015; Hợp đồng thế chấp số 337/2015/EIBQ4-KHDN/HĐBĐ và số 336/2015/EIBQ4-KHDN/HĐBĐ được công chứng tại Phòng công chứng số 1, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 11/01/2016 là hợp lệ nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự.

[5] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[5.1] Về yêu cầu bị đơn thanh tóan số tiền nợ gốc còn thiếu, Hội đồng xét xử nhận thấy và phân tích như sau: Căn cứ hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201501792 ngày 22/09/2015 và Hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201502025 ngày 24/10/2015 ký giữa ngân hàng với công ty Huỳnh Hạnh cũng như hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ có cơ sở xác định công ty Huỳnh Hạnh còn nợ ngân hàng số tiền 1.225.984.000 (một tỷ hai trăm hai mươi lăm triệu chín trăm tám mươi bốn ngàn) đồng. Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả số nợ gốc như trên là có cơ sở chấp nhận.

[5.2] Đối với yêu cầu bị đơn trả khỏan lãi phát sinh, Hội đồng xét xử nhận thấy và phân tích như sau: theo quy định tại Điều 5 Hợp đồng tín dụng hai bên thống nhất lãi suất cho vay do ngân hàng công bố có hiệu lực tại thời điểm giải ngân. Lãi suất quá hạn là 150% mức lãi suất cho vay. Theo quy định tại khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng quy định: "Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ theo hợp đồng tín dụng". Xét thấy đến kỳ hạn trả nợ phía bị đơn không trả được nợ nên nguyên đơn yêu cầu chuyển toàn bộ dư nợ hiện có của hợp đồng tín dụng sang nợ quá hạn là phù hợp với quy định về chuyển nợ quá hạn. Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng quy định: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật". Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng tiền đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận, nên Ngân hàng là tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng là

không trái pháp luật. Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi đến ngày 01/9/2020 là 1.152.938.564 (một tỷ một trăm năm mươi hai triệu chín trăm ba mươi tám ngàn năm trăm sáu mươi bốn) đồng.

[5.3] Đối với yêu cầu khởi kiện bổ sung của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền 12.418.000 (mười hai triệu bốn trăm mười tám ngàn) đồng tiền phí bảo hiểm xe ô tô: Căn cứ vào Điều 2 Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 39923/18/HD-1131/28-KD4 ngày 12/7/2018 ký giữa người bảo hiểm Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Bảo Long-Công ty bảo hiểm Bảo Long Bến Thành; người được bảo hiểm là công ty Huỳnh Hạnh và người thụ hưởng, người yêu cầu bảo hiểm là ngân hàng. Căn cứ vào phiếu thu số 184 ngày 12/7/2018 của Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Bảo Long-Công ty bảo hiểm Bảo Long Bến Thành thì ngân hàng nhận bảo hiểm cho 05 xe ô tô xe ô tô Ford Ecosprt biển kiểm soát 51F-342.34; xe ô tô KIA Morning biển kiểm soát 51F-509.77; xe ô tô KIA Morning biển kiểm soát 51F-509.39; xe ô tô KIA Morning biển kiểm soát 51F-509.40 và xe ô tô KIA Morning biển kiểm soát 51F-509.46 với mức giá là 12.418.000 (mười hai triệu bốn trăm mười tám ngàn) đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 8 Luật kinh doanh bảo hiểm quy định bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới là bảo hiểm bắt buộc. Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 104079 do Phòng Cảnh Sát Giao Thông- Công An Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/10/2015; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 111217 do Phòng Cảnh Sát Giao Thông- Công An Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/10/2015; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 112998 do Phòng Cảnh Sát Giao Thông - Công An Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/11/2015; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 111218 do Phòng Cảnh Sát Giao Thông - Công An Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/10/2015; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 112997 do Phòng Cảnh Sát Giao Thông- Công An Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/11/2015 có cơ sở xác định công ty Huỳnh Hạnh là chủ hợp pháp của các tài sản nêu trên. Do đó, yêu cầu này của nguyên đơn được xem xét, giải quyết.

[6] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn công ty Huỳnh Hạnh và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bà H đều có ý kiến xin được xem xét giải quyết về bà Hạnh đang giữ một tài sản thế chấp cung như bị đơn đang nhờ Công an xác minh thu hồi xe về cho công ty, bà Hạnh người có quyền lợi nghiã vụ liên quan có ý kiến cho rằng công ty Huỳnh Hạnh và các tài sản thế chấp đều thuộc sở hữu của bà. Tuy nhiên, các bên chỉ có bản khai không nộp theo tài liệu chứng minh cũng như không làm đơn yêu cầu nên nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

[1] Công ty TNHH MTV HHcó nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩuViệt Nam số tiền 2.378.922.564 (hai tỷ ba trăm bảy mươi tám triệu chín trăm hai mươi hai ngàn năm trăm sáu mươi bốn) đồng trong đó tiền gốc là 1.225.984.000 (một tỷ hai trăm hai mươi lăm triệu chín trăm tám mươi bốn ngàn) đồng, tiền lãi 1.152.938.564 (một tỷ một trăm năm mươi hai triệu chín trăm ba mươi tám ngàn năm trăm sáu mươi bốn) đồng theo Hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201501792 ngày 22/09/2015 và Hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201502025 ngày 24/10/2015.

Tiền lãi sẽ được tiếp tục tính từ ngày 02/9/2020 cho đến khi Công ty TNHH MTV HHthanh toán xong nợ, theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201501792 ngày 22/09/2015 và Hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201502025 ngày 24/10/2015.

[2] Công ty TNHH MTV HHcó nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩuViệt Nam số tiền 12.418.000 (mười hai triệu bốn trăm mười tám ngàn) đồng tiền phí bảo hiểm các xe ô tô theo Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 39923/18/HD-1131/28-KD4 ngày 12/7/2018.

Tổng cộng số tiền phải thi hành là 2.391.340.564 (hai tỷ ba trăm chín mươi mốt triệu ba trăm bốn mươi ngàn năm trăm sáu mươi bốn) đồng.

Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Nếu trong hạn nêu trên Công ty TNHH MTV HHtrả hết nợ thì ngân hàng có nghĩa vụ làm thủ tục giải chấp và trả toàn bộ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 104079 do Phòng Cảnh Sát Giao Thông- Công An Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/10/2015; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 111217 do Phòng Cảnh Sát Giao Thông- Công An Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/10/2015; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 112998 do Phòng Cảnh Sát Giao Thông - Công An Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/11/2015; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 111218 do Phòng Cảnh Sát Giao Thông - Công An Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/10/2015; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 112997 do Phòng Cảnh Sát Giao Thông- Công An Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/11/2015 cho Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Dịch vụ Du lịch Lữ hành Huỳnh Hạnh. Trường hợp Công ty TNHH MTV

HHchưa trả tiền thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để trả nợ cho ngân hàng gồm:

- Xe ô tô Ford Ecosport, biển kiểm soát 51F-342.34, số máy: UEJA04095, số khung: SBAMFTR04095 (theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 104079 do Phòng Cảnh Sát Giao Thông - Công An Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/10/2015).

- Xe ô tô Kia Morning, biển kiểm soát 51F-509.77, số máy: G4LAFP104388, số khung: 51M5FC065347 (theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 111217 do Phòng Cảnh Sát Giao Thông- Công An Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/10/2015).

- Xe ô tô Kia Morning, biển kiểm soát 51F-522.40, số máy: G4LAFP121269, số khung: 51M5FC066567 (theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 112998 do Phòng Cảnh Sát Giao Thông- Công An Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/11/2015).

- Xe ô tô Kia Morning, biển kiểm soát 51F-509.39, số máy: G4LAFP104359, số khung: 51M5FC065343 (theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 111218 do Phòng Cảnh Sát Giao Thông- Công An Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/10/2015).

- Xe ô tô Kia Morning, biển kiểm soát 51F-523.46, số máy: G4LAFP121143, số khung: 51M5FC066702 (theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 112997 do Phòng Cảnh Sát Giao Thông- Công An Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/11/2015).

[3] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 79.826.811 (bảy mươi chín triệu tám trăm hai mươi sáu ngàn tám trăm mười một) đồng, Công ty TNHH MTV HHchịu.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩuViệt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 24.617.302 (hai mươi bốn triệu sáu trăm mười bảy ngàn ba trăm lẻ hai) đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000444 ngày 17/10/2016 và số tiền 310.450 (ba trăm mười ngàn bốn trăm năm mươi) đồng của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0016515 ngày 19/10/2018.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Nhàn